

Bản án số: 91/2024/HS-PT

Ngày: 04-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình Th

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Tân

2. Bà Lê Thị Tô Như

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh X

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị O và đồng phạm, do có kháng cáo của Nguyễn Thị O đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh X

- Bị cáo có kháng cáo:

* **Nguyễn Thị O** - sinh năm 1965; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 87 Tân Nam, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Số nhà 42 đường Hoa Châu, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: kinh doanh; văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Lục (đã chết) và bà Võ Thị Lan; chồng Hoàng Sỹ Thợ, có 02 con: lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ ngày 15/12/2022, đến ngày 21/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Ngoài ra còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T, Lâm Hồng H, Vũ Minh B, Lê Văn V, Lê Thị M; đều vắng mặt.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2022, Lâm Hồng H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hoá tự thú và khai báo về hành vi mua bán trái phép hoá đơn.

Lâm Hồng H được Nguyễn Thị O là Giám đốc Công ty TNHH XD và TM Khánh An 36, MST: 2802426212, có địa chỉ tại thôn Cống Chéo, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá và Nguyễn Thị D là Giám đốc Công ty TNHH XD TM Sơn An, MST: 2801809011, có địa chỉ tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá thuê làm kế toán. Trên cơ sở lời khai của Lâm Hồng H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã điều tra, làm rõ nội D như sau:

- Công ty TNHH XD và TM Khánh An 36 trước đây là Công ty cổ phần Thành Hưng Pro được thành lập từ năm 2016, do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 15/11/2016. Đến năm 2019, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH XD và TM Khánh An 36, địa chỉ tại thôn Cống Chéo, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Đến ngày 22/7/2019, Công ty TNHH XD và TM Khánh An 36 thay đổi người đại diện pháp luật là Nguyễn Thị O. Công ty có ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn, sử dụng 02 tài khoản ngân hàng gồm: Số tài khoản 02972255501 - Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh Thanh Hóa; số tài khoản 110002779754 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh X Nguyễn Thị O là người điều hành mọi hoạt động Công ty TNHH XD và TM Khánh An 36.

- Công ty TNHH XD TM Sơn An trước đây là Công ty cổ phần hợp nhất đa ngành được thành lập từ năm 2012, do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 09/02/2012. Đến năm 2019, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH XD TM Sơn An, địa chỉ tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Đến ngày 22/7/2019, Công ty TNHH XD TM Sơn An thay đổi người đại diện pháp luật là Nguyễn Thị D. Công ty có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất đồ gỗ xây dựng, đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn, sử dụng 03 tài khoản ngân hàng gồm: Số tài khoản 02973062801 - Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh Thanh Hóa; số tài khoản 111002779753 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa và số tài khoản 301001060001925 - Ngân hàng TMCP Bắc Á.

Sau khi tiếp nhận, quản lý, điều hành Công ty, Nguyễn Thị O; Nguyễn Thị D đều thuê Lâm Hồng H làm kế toán và đã xuất bán trái phép các hóa đơn

giá trị gia tăng (GTGT) của Công ty TNHH XD và TM Khánh An 36 (Công ty Khánh An 36); Công ty TNHH XD TM Sơn An (Công ty Sơn An) cho một số Công ty và cá nhân khác mà không có hàng hóa kèm theo để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Bán cho Nguyễn Thị T 432 số hóa đơn GTGT, gồm:

- 55 số hóa đơn GTGT xuất cho Công ty TNHH tổng hợp Huy Nguyên do Vũ Minh B làm giám đốc với tổng giá trị hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 12.809.866.722 đồng, trong đó:

- + 30 số hoá đơn của Công ty Sơn An có giá trị 6.885.846.389 đồng, Nguyễn Thị D được hưởng lợi 07% tổng giá trị hàng hoá trên 30 số hoá đơn trước thuế, tương ứng với số tiền 482.009.247 đồng.

- + 25 số hoá đơn của Công ty Khánh An 36 có giá trị hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 5.753.176.422 đồng, Nguyễn Thị O được hưởng lợi 06% tổng giá trị hàng hoá trên 25 số hóa đơn trước thuế, tương ứng với số tiền 345.190.585 đồng.

55 số hoá đơn trên T liên hệ qua H để mua, Thúy không được hưởng lợi gì.

- 11 số hóa đơn GTGT của Công ty Khánh An 36 xuất cho Công ty TNHH Núi Lam Sơn do Lê Văn V làm giám đốc, tổng giá trị hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 1.929.457.641 đồng. Nguyễn Thị O được hưởng lợi 40.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Thị T được Lê Thị M giới thiệu làm kế toán thuế cho Công ty Núi Lam Sơn của Lê Văn V. Do không có nghiệp vụ kế toán nên V trao đổi với T để mua hoá đơn kê khai thuế, T liên hệ với Lâm Hồng H để mua 11 hoá đơn của Công ty Khánh An 36, sau đó báo lại cho M biết số lượng hoá đơn và tiền phí mua hoá đơn để M báo lại cho V.

- 17 số hoá đơn GTGT của Công ty Khánh An 36 và Công ty Sơn An, Thúy mua sau đó xuất cho Công ty TNHH dịch vụ dầu khí và đóng tàu Thanh Hoá kèm theo hàng hoá. Trong đó có 15 số hoá đơn của Công ty Khánh An 36 với tổng số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 3.367.309.428 đồng, Nguyễn Thị O được hưởng lợi 07% tổng giá trị hàng hoá trên 15 số hoá đơn tương ứng với số tiền 235.711.659 đồng; 02 số hoá đơn của Công ty Sơn An với tổng số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 640.947.384 đồng, Nguyễn Thị D được hưởng lợi 07% tổng giá trị hàng hoá trên 02 số hoá đơn tương ứng với 44.866.316 đồng. T không được hưởng lợi từ việc mua bán hoá đơn mà được hưởng lợi từ việc bán hàng hoá kèm theo hoá đơn.

17 số hoá đơn trên T liên hệ qua H để mua.

- 06 số hoá đơn GTGT của Công ty Khánh An 36 được Thúy mua sau đó xuất cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại 36 kèm theo hàng

hoá. Tổng số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 1.031.580.000 đồng, Nguyễn Thị O được hưởng lợi 07% tổng giá trị hàng hóa trên 06 số hoá đơn tương ứng với số tiền 72.210.600 đồng. T không được hưởng lợi từ việc mua bán hoá đơn mà được hưởng lợi từ việc bán hàng hoá kèm theo hoá đơn.

06 số hoá đơn trên T liên hệ qua H để mua.

- 279 số hoá đơn của Công ty Khánh An 36 và Công ty Sơn An, T mua sau đó bán cho Công ty TNHH Innovgreen Thanh Hoá có hàng hoá kèm theo. Trong đó 167 hoá đơn của Công ty TM Khánh An 36 với tổng số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 24.276.824.410 đồng, Nguyễn Thị O được hưởng lợi 05% tổng giá trị hàng hóa trên 167 số hoá đơn tương ứng với số tiền 1.213.841.221 đồng; 112 hoá đơn của Công ty TNHH XD TM Sơn An với tổng số tiền hàng hoá trước thuế là 15.221.402.250 đồng, Nguyễn Thị D được hưởng lợi 05% tổng giá trị hàng hóa trên 112 số hoá đơn tương ứng với số tiền 761.070.112 đồng. T không được hưởng lợi từ việc mua bán hoá đơn mà được hưởng lợi từ việc bán hàng hoá kèm theo hoá đơn.

279 số hoá đơn trên T mua trực tiếp từ O và D.

- 50 số hoá đơn của Công ty Sơn An và Công ty Khánh An 36, T mua sau đó bán cho Công ty TNHH kinh doanh và xuất nhập khẩu Phúc Lâm kèm theo hàng hoá với tổng số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 17.842.898.500 đồng. Trong đó có 26 số hoá đơn của Công ty Khánh An 36 với tổng số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 11.733.358.500 đồng, Nguyễn Thị O được hưởng 05% tổng giá trị hàng hoá trên 26 số hoá đơn tương ứng với số tiền 586.667.925 đồng; 24 số hoá đơn của Công ty Sơn An với tổng số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 6.109.540.000 đồng, Nguyễn Thị D được hưởng lợi 05% tổng giá trị hàng hoá trên 24 số hoá đơn tương ứng với số tiền 305.477.000 đồng, Thúy không được hưởng lợi gì.

50 số hoá đơn trên T mua trực tiếp của O và D.

- 14 số hoá đơn của Công ty Khánh An 36 và Công ty Sơn An, T mua sau đó bán cho Công ty Cổ phần xây dựng công trình giao thông 2 Thanh Hóa kèm theo hàng hoá với tổng số tiền hàng hoá ghi trên hoá đơn trước thuế là 4.779.834.181 đồng. Trong đó 13 số hoá đơn của Công ty Khánh An 36 với tổng số tiền hàng hoá trước thuế ghi trên hoá đơn là 4.579.736.181 đồng, Nguyễn Thị O được hưởng lợi 06% tổng giá trị hàng hoá trên 13 số hoá đơn tương ứng với số tiền 274.784.170 đồng; 01 số hoá đơn của Công ty Sơn An với tổng số tiền là 200.098.000 đồng, Nguyễn Thị D được hưởng lợi 07% tổng giá trị hàng hoá trên 01 số hoá đơn tương ứng với số tiền 14.006.860 đồng, Thúy không được hưởng lợi gì.

14 số hoá đơn trên T mua trực tiếp từ O và D.

Quá trình mua bán trái phép hoá đơn, Lâm Hồng H được O và D trả lương 05 triệu đồng/01 tháng, tính từ tháng 8/2019 đến tháng 8/2022, tổng số tiền H được hưởng lương là 360.000.000 đồng; Nguyễn Thị T được hưởng lợi từ việc bán hàng hoá của T, tuy nhiên quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu thể hiện khối lượng hàng hoá T đã bán cho các đơn vị liên quan nên không chứng minh được số tiền T được hưởng lợi.

- Ngoài ra, Nguyễn Thị T làm Giám đốc Công ty TNHH kinh doanh và thương mại Đức Huy, MST: 2802998682 còn có hành vi bán trái phép 03 số hoá đơn cho ông Nguyễn Văn Hoàng (Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Trường), thu lời bất chính số tiền 90.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị O còn bán trái phép 503 số hóa đơn; Nguyễn Thị D còn bán trái phép 292 số hoá đơn cho một số người không rõ danh tính, không quen biết với số tiền 100.000 đồng/01 tờ hoá đơn, tương ứng với số tiền Nguyễn Thị O được hưởng lợi là 50.300.000 đồng; Nguyễn Thị D được hưởng lợi số tiền là 29.200.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 8/2022, Nguyễn Thị O đã xuất bán trái phép 766 số hóa đơn GTGT, trong đó có 503 số hóa đơn không ghi nội D; 263 số hóa đơn ghi nội D nhưng không có hàng hoá kèm theo, thu lời bất chính tổng số tiền 2.818.706.160 đồng.

Nguyễn Thị D đã xuất bán trái phép 461 số hoá đơn GTGT, trong đó có 292 số hóa đơn không ghi nội D; 169 số hóa đơn ghi nội D nhưng không có hàng hoá kèm theo, thu lời bất chính số tiền 1.636.629.535 đồng.

Lâm Hồng H là kế toán Công ty của O và D đã môi giới mua bán trái phép 89 số hóa đơn GTGT ghi nội D nhưng không có hàng hóa kèm theo, H được hưởng lương của 02 Công ty là 360.000.000 đồng.

Nguyễn Thị T mua bán trái phép 432 số hoá đơn GTGT ghi nội D nhưng không có hàng hoá kèm theo, Thúy không được hưởng lợi từ việc mua bán hoá đơn. Ngoài ra, Thúy còn bán trái phép 03 số hoá đơn của Công ty Thúy cho Công ty Hoàng Trường để hưởng lợi 90.000.000 đồng.

Vũ Minh B mua trái phép 55 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo để hợp thức hóa đầu vào.

Lê Văn V mua trái phép 11 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo để hợp thức hóa đầu vào.

Lê Thị M có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị Thúy trong việc bán cho Lê Văn V 11 số hóa đơn GTGT nhưng không có hàng hoá kèm theo.

Quá trình điều tra, bị can Lê Văn V đã nộp lại toàn bộ số tiền thuế được khấu trừ, với số tiền là 140.933.763 đồng; bị can Vũ Minh B đã nộp lại toàn bộ số tiền thuế được khấu trừ, số tiền là 1.463.088.198 đồng.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa có quyết định số 02 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chữ ký do Nguyễn Thị D cung cấp so với chữ ký trên 28 số hóa đơn GTGT của Công ty Sơn An và chữ ký do Nguyễn Thị O cung cấp so với chữ ký trên 24 hóa đơn GTGT của Công ty Khánh An 36 xuất cho công ty Cổ phần TNHH tổng hợp Huy Nguyên.

Tại Kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chữ ký đứng tên Giám đốc Nguyễn Thị O dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” ở mẫu căn giám định trên 06 số hóa đơn: 12, 109, 264, 333, 338, 410 trên mẫu giám định (hóa đơn GTGT do Công ty Khánh An 36 xuất cho Công ty TNHH tổng hợp Huy Nguyên) ở phần “Thủ trưởng đơn vị” so với chữ ký của Nguyễn Thị O trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký đứng tên Giám đốc Nguyễn Thị D dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” ở mẫu căn giám định trên 17 số hóa đơn: 104, 122, 155, 196, 220, 245, 246, 250, 342, 366, 370, 377, 380, 429, 432, 456, 457 trên mẫu giám định (hóa đơn GTGT do Công ty Sơn An xuất cho Công ty TNHH tổng hợp Huy Nguyên) ở phần “Thủ trưởng đơn vị” so với chữ ký của Nguyễn Thị D trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Ngày 18/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định số 560 trưng cầu Cục thuế tỉnh Thanh Hóa xác định số tiền trốn thuế của Công ty TNHH tổng hợp Huy Nguyên và Công ty TNHH Núi Lam Sơn.

Ngày 25/8/2023 Cục thuế tỉnh Thanh Hóa có công văn số 6970/CT-KTNB trả lời quyết định trưng cầu giám định số 560 ngày 18/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa như sau: Cục thuế từ chối giám định, lý do không có đủ hồ sơ thông tin, tài liệu.

Ngày 08/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định số 602 trưng cầu Cục thuế tỉnh Thanh Hóa xác định số tiền trốn thuế của Công ty cổ phần Hoàng Trường.

Ngày 12/9/2023, Cục thuế tỉnh Thanh Hóa có kết luận giám định như sau: Công ty cổ phần Hoàng Trường đã có hành vi sử dụng 03 số hóa đơn không hợp pháp để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào làm giảm số tiền thuế phải nộp, do đó Công ty cổ phần Hoàng Trường đã có hành vi trốn thuế GTGT theo qui định tại khoản 4 Điều 143 Luật số 38/2019/QH14. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Hoàng Trường đã kê khai bổ sung và nộp đủ số tiền thuế vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt và cơ quan thuế đã lập biên bản ghi nhận để xác định là hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế,

nên Công ty cổ phần Hoàng Trường thuộc trường hợp bị xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

***Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:**

- Tạm giữ của Nguyễn Thị O: 01 bảng sao kê tài khoản Ngân hàng Tiền Phong của Công ty TNHH XD và TM Khánh An 36; Tạm giữ của Nguyễn Thị D: 01 bảng sao kê tài khoản Ngân hàng Tiền Phong của Công ty TNHH XD TM Sơn An được Cơ quan điều tra chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu vàng thu giữ của Lê Thị M, Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Danh Thọ là người đứng tên đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Núi Lam Sơn trong thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 3/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Danh Thọ để làm rõ vai trò trong Công ty, tuy nhiên Thọ chỉ là người được nhờ đứng đại diện pháp luật mà không tham gia điều hành hoạt động của Công ty, tất cả hoạt động của Công ty đều do Lê Văn V chỉ đạo, các chữ ký trên chứng từ, hợp đồng kinh tế đều do Lê Văn V ký nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Xuân Phúc là người đi rút tiền từ tài khoản của Công ty Khánh An 36 và Công ty Sơn An, nhưng Phúc không biết nguồn gốc của những khoản tiền đã rút từ các Ngân hàng là tiền mua bán hoá đơn, do quen biết nên D và O đã nhờ Phúc đi rút tiền và Phúc không được hưởng lợi gì nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Hoàng là Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Trường có hành vi mua trái phép 03 số hoá đơn của Công ty Đức Huy để vay vốn ngân hàng và sử dụng để kê khai thuế đầu vào chưa đến mức xử lý hình sự về tội “Mua bán trái phép hoá đơn”, ông Hoàng đã xuất toán kê khai giảm trừ 03 số hoá đơn mua trái phép và nộp toàn bộ số tiền thuế là 224.000.000 đồng, căn cứ các điều 4, 16, 17, 28 và điều 32 Nghị định 125/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu đến Chi cục thuế thị xã Nghi Sơn để xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Công ty TNHH dịch vụ dầu khí và đóng tàu Thanh Hoá; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại 36; Công ty TNHH Innovgreen Thanh Hoá; Công ty TNHH kinh doanh và xuất nhập khẩu Phúc Lâm và Công ty Cổ phần xây dựng công trình giao thông 2 Thanh Hóa là những đơn vị mua hàng hóa của Nguyễn Thị Thúy, được Thúy xuất kèm theo hóa đơn nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các Công ty khác có giao dịch ký kết hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH XD và TM Khánh An 36 và Công ty TNHH XD TM Sơn An, quá trình điều tra, xác định việc ký kết hợp đồng đều thông qua một số đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch, do đó không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Thúy tự nguyện nộp một phần số tiền thu lời bất chính, mỗi bị cáo nộp 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

*** Bản án số 109/2024/HS-ST ngày 24/01/2023 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 21/12/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Phạt bổ sung đối với bị cáo O 30 triệu đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T, Lâm Hồng H, Vũ Minh B, Lê Văn V, Lê Thị M; tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 05/02/2024 bị cáo Nguyễn Thị O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo O giữ nguyên nội D kháng cáo;

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Tại cấp phúc thẩm bị cáo O xuất trình biên lai nộp tiền thu lời bất chính 200 triệu đồng và biên lai nộp 30 triệu tiền phạt bổ sung; giấy xác nhận tiếp nhận tiền ủng hộ quỹ "Xây nhà ở thực hiện chỉ thị số 22" của Tỉnh uỷ Thanh Hoá' số tiền là 3.000.000đ và giấy xác nhận ủng hộ quỹ "Vì người nghèo" với số tiền là 2.000.000đ . Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo O, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo O, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 109/2024/HS-ST ngày 24/01/2023 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; giảm mức hình phạt tù cho bị cáo O từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị O làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện như sau:

Nguyễn Thị O là giám đốc Công ty TNHHXD và TM Khánh An 36. Trong khoảng tháng 8/2019 đến tháng 8/2022 đã có hành vi trực tiếp hoặc thông qua Lâm Hồng H là kế toán Công ty của bị cáo, bán trái phép hoá đơn giá trị gia tăng không có hàng hoá kèm theo cho Vũ Minh B, Lê Văn V và một số Công ty, cá nhân khác nhằm thu lời bất chính. Nguyễn Thị O đã xuất bán trái phép 766 hoá đơn Giá trị gia tăng thu lời bất chính 2.818.706.160 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị O về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo điểm d,đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 30 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo O xuất trình biên lai nộp tiền thu lời bất chính 200 triệu đồng và biên lai nộp 30 triệu tiền phạt bổ sung, giấy xác nhận ủng hộ quỹ “Xây nhà ở thực hiện chỉ thị số 22” của Tỉnh uỷ Thanh Hoá’ số tiền là 3.000.000đ và giấy xác nhận ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” với số tiền là 2.000.000đ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự đối với bị cáo

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo O có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên xem xét chấp nhận một phần **kháng cáo của bị cáo O, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 109/2024/HS-ST ngày 24/01/2023 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, giảm mức hình phạt tù cho bị cáo.**

Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” với số lượng xuất bán trái phép hoá đơn GTGT với số lượng và số tiền thu lời bất chính là 2.818.706.160 đồng nên xác định bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy không đủ điều kiện để xem xét hưởng án treo theo quy định, nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: **điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự**; Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị O.

- Căn cứ: Điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn”

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị O 18 (mười tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 21/12/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Công nhận bị cáo Nguyễn Thị O đã nộp 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền phạt bổ sung theo biên lai thu tiền số: 0000715 ngày 04/6/2024 và 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền tịch thu nộp ngân sách nhà nước thu lời bất chính, theo biên lai thu tiền số: 0000714, ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS Tp.Thanh Hóa;
- THADS Tp.Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Đình Th

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Đình Th

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS huyện Hoằng Hóa, T.Thanh Hóa;
- THADS huyện Hoằng Hóa, T. X
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Đình Th

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 12 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị D

Ông Lê Ngọc Lâm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Cao Sỹ Đạt và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về tội “Đánh bạc” và khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Sỹ Đạt, Vũ Đình Quân; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thành Vân; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn Vĩnh.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2023/HS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa:

- Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Cao Sỹ Đạt;

Điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Cao Văn Vĩnh;

Điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Thành Vân;

Điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Đình Quân;

- Tuyên bố: Các bị cáo Cao Sỹ Đạt, Cao Văn Vĩnh, Ngô Thành Vân, Vũ Đình Quân phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt: Bị cáo Cao Sỹ Đạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Cao Văn Vĩnh 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Ngô Thành Vân 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Vũ Đình Quân 21 (hai mươi mốt) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 03/6/2022; thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Cao Sỹ Đạt, Ngô Thành Vân, Vũ Đình Quân không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Cao Văn Vĩnh phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HĐXX
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị D

Lê Ngọc Lâm

Lê Thị Hiệu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 11 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Ông Lê Ngọc Lâm

Tiến hành thảo luận vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Cao Sỹ Đạt và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về tội “Đánh bạc” và khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299, 326, 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Cao Sỹ Đạt và Ngô Thành Vân có đơn xin hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở vào ngày 24/11/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HĐXX
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Thủy

Lê Ngọc Lâm

Lê Thị Hiệu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút ngày 24 tháng 11 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiệu*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thủy

Ông Lê Ngọc Lâm

Tiến hành thảo luận vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Cao Sỹ Đạt và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299, 326, 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Cao Văn Vĩnh có đơn xin hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở vào ngày 07/12/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HĐXX
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Thủy**Lê Ngọc Lâm****Lê Thị Hiệu**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút ngày 07 tháng 12 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Ông Lê Ngọc Lâm

Tiến hành thảo luận vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Cao Sỹ Đạt và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299, 326, 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Vũ Đình Quân có đơn xin hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở vào ngày 19/12/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HĐXX
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Thủy

Lê Ngọc Lâm

Lê Thị Hiệu